**TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKII**

 **MÔN: SINH 10 NĂM HỌC: 2019 – 2020**

**I-TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1:** Kết quả của nguyên phân là từ một tế bào mẹ (2n) ban đầu sau một lần nguyên phân tạo ra :

A. 2 tế bào con mang bộ NST lưỡng bội 2n giống TB mẹ.

B. 2 tế bào con mang bộ NST đơn bội n khác TB mẹ.

C. 4 tế bào con mang bộ NST lưỡng bội n.

D. Nhiều cơ thể đơn bào.

**Câu 2:** Số lượng tế bào con được sinh ra qua n lần nguyên phân từ 1 tế bào sinh dưỡng và tế bào sinh dục sơ khai là:

A. 2n B. 2n C. 4n D. 2(n)

**Câu 3:** Ý nghĩa của quá trình nguyên phân:

A. Thực hiện chức năng sinh sản, sinh trưởng, tái sinh các mô và các bộ phận bị tổn thương.

B. Truyền đạt, duy trì ổn định bộ NST 2n đặc trưng của loài sinh sản hữu tính qua các thế hệ.

C. Tăng số lượng tế bào trong thời gian ngắn. D. Giúp cho quá trình sinh trưởng và phát triển của cơ thể.

**Câu 4:** Ý nghĩa cơ bản nhất về mặt di truyền của nguyên phân xảy ra bình thường trong tế bào 2n là:

A. Sự chia đều chất nhân cho 2 tế bào con.

B. Sự tăng sinh khối tế bào sôma giúp cơ thể lớn lên.

C. Sự nhân đôi đồng loạt của các cơ quan tử.

D. Sự sao chép nguyên vẹn bộ NST của tế bào mẹ cho 2 tế bào con.

**Câu 5:** Kết quả của quá trình giảm phân là:

A. 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể n.

B. 4 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể n.

C. 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể n kép.

D. 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể 2n.

**Câu 6:** Mỗi tế bào sinh trứng sau giảm phân tạo nên:

A. 4 trứng(n).

B. 2 trứng(n) và 2 thể định hướng(n).

C.1 trứng(n) và 3 thể định hướng(n).

D. 3 trứng(n) và 1 thể định hướng(n).

**Câu 7:** Mỗi tế bào sinh tinh sau giảm phân tạo ra:

A. 1 tinh trùng(n) và 3 thể định hướng(n).

B. 2 tinh trùng(n) và 2 thể định hướng(n).

C. 3 tinh trùng(n) và 1 thể định hướng(n).

D. 4 tinh trùng(n).

**Câu 8:** Ý nghĩa của quá trình giảm phân là:

A. Hình thành giao tử có bộ NST n, tạo cơ sở cho quá trình thụ tinh.

B. Tạo nên nhiều tế bào đơn bội cho cơ thể.

C. Giảm bộ NST trong tế bào.

D.Giúp cho cơ thể tạo thế hệ mới.

**Câu9:** Những loại môi trường nuôi cấy cơ bản của vi sinh vật là:

A. Môi trường tổng hợp, môi trường đất, nước và bán tổng hợp.

B. Môi trường tổng hợp, tự nhiên và bán tổng hợp.

C. Môi trường đất, nước và môi trường sinh vật.

D. Môi trường tổng hợp và tự nhiên..

**Câu 10:**Khi có ánh sáng và giàu CO2, một loại vi sinh vật có thể phát triển trên môi trường với thành phần được tính theo đơn vị g/l như sau: (NH4)3PO4­ (0,2); KH2PO4 (1,0) ; MgSO4(0,2) ; CaCl2(0,1) ; NaCl(0,5). Và tinh bột (0.5g). Môi trường mà vi sinh vật đó sống được gọi là môi trường:

A. Tổng hợp. B. Tự nhiên. C. Bán tổng hợp. D. Nhân tạo.

**Câu 11:** Căn cứ vào đâu người ta chia VSV thành các nhóm khác nhau về kiểu dinh dưỡng?

A. Nguồn năng lượng và nguồn C.

B. Nguồn năng lượng và nguồn H.

C. Nguồn năng lượng và nguồn N.

D. Nguồn năng lượng và nguồn cung cấp C hay H.

**Câu 12:** Dinh dưỡng ở vi khuẩn có nguồn năng lượng là ánh sáng và nguồn cacbon là chất hữu cơ. Đây là kiểu dinh dưỡng gì?

A. Quang tự dưỡng. B. Quang dị dưỡng. C. Hoá tự dưỡng. D.Hoá dị dưỡng.

**Câu 13:** Hình thức dinh dưỡng bằng nguồn cacbon chủ yếu là CO2 và năng lượng ánh sáng được gọi là:

A. Quang tự dưỡng. B. Hoá tự dưỡng. C. Hoá dị dưỡng. D. Quang dị dưỡng.

**Câu 14:** Có bao nhiêu nhận định ***Sai*** khi nói về Vi sinh vật hoá tự dưỡng ?

1- cần nguồn năng lượng chất vô cơ hoặc chất hữu cơ và nguồn cacbon từ CO2.

2- gồm VK nitrat hóa, VK oxi hóa hiđrô, ôxi hóa lưu huỳnh.

3- cần nguồn năng lượng ánh sáng và nguồn cacbon từ CO2.

4- gồm VK lưu huỳnh màu tía và màu lục, VK lam, tảo đơn bào.

5- cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon từ chất hữu cơ.

6- gồm Nấm, động vật nguyên sinh, phần lớn VK không quang hợp.

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

**Câu 15:** Có các nhóm vi sinh vật sau: (1). VK lam ; (2). VK Nitrat hóa ; (3). VK không chứa lưu huỳnh màu lục và màu tía. ; (4). ĐV nguyên sinh ; (5). Tảo đơn bào. Những VSV thuộc kiểu dinh dưỡng quang tự dưỡng và quang dị dưỡng lần lượt là:

 A. 1,5 / 3 B. 1,2/4 C. 2,3/4 D. 1,3/4

**Câu 16:** Vi sinh vật có tốc độ sinh trưởng nhanh là nhờ:

 A. Kích thước nhỏ. B. Phân bố rộng.

C. Chúng có thể sử dụng nhiều chất dinh dưỡng khác nhau. D. Tổng hợp các chất nhanh.

**Câu 17:**Vi sinh vật sống kí sinh trong cơ thể người thuộc nhóm vi sinh vật nào sau đây?

A. Nhóm ưa nóng. B. Nhóm ưa lạnh. C. Nhóm ưa ấm. D. Nhóm chịu nhiệt.

**Câu 18:** Chất nào trong số các chất sau có thể vừa dùng để bảo quản thực phẩm, vừa dùng để nuôi cấy vi sinh vật ?

A. Đường, muối ăn và các hợp chất có trong sữa. B. Muối ăn và các hợp chất phenol.

C. Đường và chất kháng sinh. D. Đường và muối ăn.

**Câu 19:** VSV ưa thẩm thấu có thể sinh trưởng bình thường ở môi trường:

A. Axit. B. Dầu, mỡ. C. Các loại mứt quả. D. Nghèo dinh dưỡng.

**Câu 20:** Cơ chế tác động của hợp chất phênol là gì?

A.Thay đổi khả năng cho đi qua của lipit ở màng sinh chất.

B. Sinh ôxi nguyên tử có tác dụng ôxi hoá mạnh.

C. Biến tính các prôtêin, các loại màng tế bào.

D. Ôxi hoá các thành phần của tế bào.

**Câu 21:**Để khử trùng phòng thí nghiệm, bệnh viện người ta thường sử dụng các hợp chất phenol vì:

A. gây biến tính các protein. B. diệt khuẩn có tính chọn lọc.

C. làm bất hoạt các protein. D. oxi hóa các thành phần TB.

**Câu 22:**Trong những chất hữu cơ sau, chất nào là yếu tố sinh trưởng của vi khuẩn E. Coli?

A.Triptophan. B. Các axít amin.

C. Các Enzim. D. Các vitamin.

**Câu 23:** Cơ chế tác động của Iôt là gì?

A. Thay đổi khả năng cho đi qua của lipit ở màng sinh chất.

B. Sinh ôxi nguyên tử có tác dụng ôxi hoá mạnh.

C. Biến tính các prôtêin, các loại màng tế bào.

D. Ôxi hoá các thành phần của tế bào.

**Câu 24:** Các tia tử ngoại thường :

A. Ion hóa các prôtêin và axit nuclêic của VSV

B. Thiêu đốt các VSV, gây chết.

C. Không gây đột biến ở VSV.

D. Gây biến tính các axit nuclêic.

**Câu 25:** Clo được sử dụng để kiểm soát sinh trưởng của vi sinh vật trong lĩnh vực:

A. Khử trùng phòng thí nghiệm. B. Khử trùng các dụng cụ nhựa, kim loại.

C. Tẩy trùng trong bệnh viện. D.Thanh trùng nước máy.

**Câu 26** Các tia Rơnghen, tia Gamma sẽ :

A. Ion hóa các prôtêin và axit nuclêic của VSV B. Thiêu đốt các VSV, gây chết.

C. Không gây đột biến ở VSV. D. Gây mất nước ở VSV, gây chết.

**Câu 27:** Chất nào sau đây có nguồn gốc từ hoạt động của vi sinh vật và có tác dụng ức chế hoạt động của vi sinh vật khác?

A. Chất kháng sinh. B. Axit amin.

C. Các hợp chất cacbonhiđrat. D. Axit pyruvic.

**Câu 28:** Đối với một số vi sinh vật, các chất nào sau đây có thể coi là yếu tố sinh trưởng ?

A. Chất kháng sinh. B. Các chất ôxyhóa. C. Axit amin và vitamin. D. Các enzim.

**Câu 29:** Đặc điểm chủ yếu nào sau đây của virut mà người ta coi virut chỉ là một dạng sống ?

A. Không có cấu tạo tế bào.

B. Cấu tạo bao gồm vỏ prôtêin và lõi axit nuclêic.

C. Trong tế bào chủ có khả năng sinh sản và sinh trưởng.

D. Có khả năng lây lan từ cá thể này sang cá thể khác.

**Câu 30:** Vì sao khi rửa rau sống nên ngâm trong nước muối pha 5 – 10 phút?

A.Vì nước muối gây dãn nguyên sinh làm cho vi sinh vật bị vỡ ra.

B.Vì nước muối vi sinh vật không phát triển.

 C.Vì nước muối gây co nguyên sinh, vi sinh vật không phân chia được.

D.Vì nước muối làm vi sinh vật chết lập tức.

**Câu 31:** Giai đoạn hình thành mối liên kết hóa học đặc hiệu giữa các thụ thể của virut và tế bào chủ được gọi là:

A. Lắp ráp. B. Hấp phụ. C. Sinh tổng hợp. D. Xâm nhập.

**Câu 32:** Để phòng virut kí sinh trên vi sinh vật cần:

(1).Tiêu diệt vật trung gian truyền virut. (2).Vệ sinh dụng cụ nuôi cấy. (3).Chọn giống kháng virut. (4).Vệ sinh cơ thể.

A. 1, 2 B. 1, 2, 3 C. 3, 4 D. 2, 3.

**Câu 33:** Bệnh nào sau đây không phải là bệnh truyền nhiễm thường gặp do virut?

A.Viêm gan. B.Sởi. C. Lao. D. Bại liệt

**Câu 34:** Vi sinh vật gây bệnh cơ hội là những vi sinh vật…

A. kết hợp với một loại virut nữa để tấn công vật chủ. B. tấn công khi vật chủ đã chết.

C. lợi dụng lúc cơ thể bị suy giảm miễn dịch để tấn công. D. tấn công vật chủ khi đã có sinh vật khác tấn công.

**Câu 35:** Khi giẫm phải dây kẽm gai, khi đến bệnh viện sẽ được tiêm:

A. Huyết thanh chống vi trùng uốn ván.

B. Vacxin phòng vi trùng uốn ván.

C. Thuốc kháng sinh.

D. Thuốc bổ.

**Câu 36:** Điều kiện để có miễn dịch đặc hiệu là:

A. Xảy ra khi có virut xâm nhập. B. Xảy ra khi có kháng nguyên xâm nhập.

C. Xảy ra khi có vi khuẩn xâm nhập. D. Xảy ra khi có kháng thể xâm nhập.

**Câu 37:**Để gây bệnh truyền nhiễm, cần có đủ 3 điều kiện:

A. Độc lực đủ mạnh + Không có kháng thể + Hệ hô hấp suy yếu

B. Đường xâm nhiễm phù hợp + Độc lực đủ mạnh + Số lượng nhiễm đủ lớn

C. Hệ miễn dịch yếu + Hệ tiêu hóa yếu + Số lượng nhiễm đủ lớn

D. Có virut gây bệnh + Môi trường sống thuận lợi phát bệnh + Đường xâm nhiễm phù hợp

**Câu 38:**Chu trình nhân lên của virut gồm 5 giai đoạn theo trình tự:

A. hấp phụ → xâm nhập → sinh tổng hợp → lắp ráp → phóng thích.

B. hấp phụ → xâm nhập → lắp ráp → sinh tổng hợp → phóng thích.

C. hấp phụ → lắp ráp → sinh tổng hợp → xâm nhập → phóng thích.

D. hấp phụ → lắp ráp → xâm nhập → sinh tổng hợp → phóng thích.

**Câu 39:**Trong cơ thể người, HIV hoạt động như thế nào?

A. làm giảm hồng cầu, người yếu dần, các vi sinh vật lợi dụng để tấn công

B. gây nhiễm và phá hủy một số tế bào hệ thống miễn dịch (tế bào limphô T4 và đại thực bào)

C. kí sinh, phá hủy và làm giảm hồng cầu, làm cho người bệnh thiếu máu, người yếu dần, các vi sinh vật lợi dụng để tấn công

D. kí sinh và phá hủy hồng cầu làm cho người bệnh thiếu máu

**Câu 40:**Không thể tiến hành nuôi virut trong môi trường nhân tạo giống như vi khuẩn được vì virut

A. không có hình dạng đặc thù. B. có kích thước vô cùng nhỏ bé.

C. chỉ sống kí sinh nội bào bắt buộc. D. có hệ gen chỉ chứa 1 loại axit nucleic.

**II-TỰ LUẬN :**

**Câu 1:**

**a,** Nêu khái niệm vi sinh vật?

**b,** Trong quá trình làm rượu nho (nuôi cấy nấm men), hãy cho biết:

- Môi trường nuôi cấy là liên tục hay không liên tục?

- Dừng nuôi cấy pha nào để rượu nho ngon và chất lượng tốt nhất?

**Câu 2:** Trong quá trình làm sữa chua (nuôi cấy vi khuẩn lactic), sau khoảng 10 – 12 giờ, chúng ta dừng lên men, để sữa chua vào tủ lạnh. Hãy cho biết:

- Môi trường nuôi cấy là liên tục hay không liên tục?

- Dừng nuôi cấy pha nào để sữa chua ngon và chất lượng tốt nhất?

**Câu 3:**

**a,** Nhiệt độ ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động sinh trưởng của vi sinh vật ? Vì sao nên đun sôi lại thức ăn còn dư trước khi lưu giữ trong tủ lạnh ?--

**b,** Xà phòng có phải là chất diệt khuẩn không? Vì sao? Tại sao có thể giữ được thức ăn tương đối lâu trong tủ lạnh?

**Câu 4:**

**c,** Hãy kể 4 chất diệt khuẩn thường dùng trong bệnh viện, trường học và gia đình? Vì sao, trong sữa chua hầu như không có vi sinh vật gây bệnh?

**d,** Vì sao trẻ em ăn nhiều kẹo thường bị sâu răng?

**e,** Vì sao, đối với thực phẩm để bảo quản, chúng ta thường: phơi khô rau, củ; ướp muối thịt cá?